

**DỰ THẢO**

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

**ĐỀ ÁN**

**Tăng cường thực hiện, chính sách pháp luật về công tác trẻ em trên  
địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước. Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong điều kiện tốt nhất là quốc sách hàng đầu của Đảng và Nhà nước, là trách nhiệm của toàn xã hội. Trong những năm qua, việc thực hiện quyền trẻ em đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống chính sách, pháp luật về trẻ em cơ bản được hoàn thiện. Nhận thức của các cấp, các ngành, toàn xã hội về công tác trẻ em ngày một nâng cao, các quyền của trẻ em đã được thực hiện tốt hơn, những vấn đề phát sinh về trẻ em được quan tâm giải quyết.

Thanh Hóa là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích trên 11.106 km<sup>2</sup>, có đường bờ biển dài hơn 90 km<sup>2</sup>, có 27 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có 11 huyện miền núi), 559 đơn vị hành chính cấp xã với 5.493 thôn, xóm, bản, có 07 dân tộc anh em cùng sinh sống, gồm: Kinh, Mường, Thái, H'Mông, Dao, Thổ và Khơ Mú, tổng dân số trên 3,6 triệu người (đứng thứ 3 cả nước), quy mô dân số tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn (chiếm khoảng 80%); tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 còn 2,20%. Tính đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 936.050 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm 25% tổng dân số. Trong giai đoạn 2016-2020, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng các chương trình, đề án, kế hoạch hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh được các cấp chính quyền, các ngành triển khai đồng bộ; các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đã có chuyển biến mạnh mẽ. Đa số trẻ em có điều kiện được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCDB) trên địa bàn tỉnh còn 41.186 trẻ, chiếm 4,4% tổng số trẻ em của tỉnh, trong đó: số trẻ em được hưởng trợ cấp xã hội và được chăm sóc, trợ giúp bằng các hình thức khác nhau là 37.891 trẻ em (chiếm 92% tổng số trẻ em có HCDB)<sup>1</sup>, Ngoài ra, còn có 95.357 trẻ em (chiếm 10,8% tổng số trẻ em của tỉnh), có nguy cơ rơi vào HCDB. Tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai

<sup>1</sup>Cụ thể: số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp tại các cơ sở trợ giúp xã hội là 183 em; trẻ em được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng là 12.106 em; trẻ em bỏ học kiếm sống, chưa hoàn thành phổ cập THCS là 65 em; trẻ em làm việc xa gia đình là 13 em; trẻ em thuộc gia đình hộ nghèo là 8.085 em, đây là nhóm trẻ em có nguy cơ nghỉ học, tham gia lao động sớm.

nạn đuối nước đe dọa đến tính mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của trẻ em vẫn xảy ra ở một số địa phương. Trong giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh có 208 trẻ em bị xâm hại (*chủ yếu là xâm hại tình dục, chiếm khoảng 79,3% số trẻ em bị xâm hại*); có 18.612 trẻ bị tai nạn, thương tích (*trong đó, có 203 trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích*); có 366 xã, phường, thị trấn chưa đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em (*chiếm 65,5% tổng số xã, phường, thị trấn*); có 559 trường học chưa đạt tiêu chuẩn trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em (*chiếm 27,3% tổng số trường học trên địa bàn tỉnh*); tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng vẫn ở mức cao (*thể cân nặng còn 14,6%; thể chiều cao còn 25,4% trên tổng số trẻ em dưới 05 tuổi*); có 356 trẻ em bỏ học chưa toàn thành chương trình THCS (*chiếm 0,8% tổng số trẻ em từ 11-14 tuổi trên địa bàn tỉnh*); số xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em đạt chuẩn mới đạt tỷ lệ 50%; tỷ lệ trẻ em được tham gia hoạt động tham vấn ý kiến trẻ em trong quá trình xây dựng pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em còn nhiều hạn chế, chưa thực hiện đầy đủ theo đúng quy định, tỷ lệ trẻ em tham gia Diễn đàn trẻ em các cấp mới đạt 2,8% trên tổng số trẻ em của tỉnh v.v... Đây là vấn đề cần sự vào cuộc hành động quyết liệt của các cấp chính quyền, các ngành, cộng đồng xã hội và gia đình để xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện, chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 là thực sự cần thiết để tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Nghị quyết số 121/2020/NQ/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Đồng thời, để tăng cường trách nhiệm hành động của các cấp chính quyền, các ngành và tập trung đầu tư nguồn lực để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2021-2025, thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em, nhất là trẻ em có HCĐB hoặc có nguy cơ rơi vào HCĐB trên địa bàn tỉnh được phát triển toàn diện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về việc xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Các chủ trương của Đảng**

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với định hướng: thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về việc xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm chỉ đạo: phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;

- Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới với quan điểm: chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho tương lai của đất nước.

## **2. Các văn bản pháp luật của Nhà nước**

- Luật số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 của Quốc hội về Luật Trẻ em;

- Nghị quyết số 121/2020/NQ/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

- Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

- Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/4/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

## **3. Các văn bản chỉ đạo, chính sách, chương trình, đề án kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ**

- Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;

- Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh;

- Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;

- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025;

- Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trái với quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, tương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

#### **1. Đối tượng của Đề án**

Các hoạt động thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh; trẻ em, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

#### **2. Phạm vi của Đề án**

a) Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Về thời gian: Giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025.

#### **3. Nội dung nghiên cứu**

a) Thực trạng tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020.

b) Xây dựng quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

c) Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

## **Phần II**

### **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2016-2020**

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em**

Trong những năm qua, nhất là từ khi Luật Trẻ em năm 2016 được ban hành, hệ thống các văn bản, chính sách, pháp luật về trẻ em ngày càng được củng cố,

hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định về đảm bảo quyền trẻ em theo Điều 37 của Hiến pháp năm 2013. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, xử lý các vụ việc vi phạm quyền trẻ em được phân công, phân cấp rõ ràng.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 34 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác trẻ em, trong đó có 02 chỉ thị, 08 quyết định, 15 kế hoạch, 01 báo cáo, 08 văn bản chỉ đạo đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa chính sách, pháp luật về trẻ em, triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. Đặc biệt, UBND tỉnh đã cụ thể hóa các quy định của pháp luật và chính sách dành cho trẻ em có HCDB, trẻ em thuộc gia đình nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Đồng thời, kết hợp công tác vận động nguồn lực hỗ trợ cho việc thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho trẻ em<sup>3</sup> từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng, miền. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em để góp phần thực hiện các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 17/7/2017 về xếp hạng các huyện, thị xã, thành phố về thực hiện quyền trẻ em giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, là tỉnh đầu tiên và duy nhất trên cả nước thực hiện việc xếp hạng thực hiện quyền trẻ em theo Bộ chỉ số xếp hạng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kết quả xếp hạng hằng năm đã phản ánh được cơ bản các vấn đề về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Có thể nói, trong những năm qua, công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em đã được các cấp, các ngành quan tâm và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; nhận thức của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng, xã hội về công tác trẻ em ngày càng được nâng cao; các quyền của trẻ em được đảm bảo tốt hơn, những vấn đề phát sinh về trẻ em được quan tâm giải

---

<sup>2</sup>Cụ thể như: Chương trình hành động vì trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Kế hoạch phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em; Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Chương trình hỗ trợ trẻ em; Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn đủ tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; Chương trình trợ giúp trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại gia đình và cộng đồng; Kế hoạch chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng v.v...

<sup>3</sup>Cụ thể như: Chính sách xây dựng và phát triển mô hình cộng đồng an toàn, ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em; Chính sách hỗ trợ phẫu thuật trẻ em bị tim bẩm sinh theo Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người; chính sách và giải pháp hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận giáo dục, nhất là trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV; Chính sách trợ cấp, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; can thiệp trợ giúp trẻ em bị xâm hại, bạo lực và nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; đầu tư xây dựng trường học, các dự án vệ sinh, nước sạch, y tế trường học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/11/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở v.v....

quyết, góp phần từng bước lập và củng cố môi trường an toàn, lành mạnh, để mọi trẻ em được chăm sóc và phát triển toàn diện.

## **2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trẻ em**

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã quan tâm, đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em với nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực; kết hợp giữa truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp; hướng đến nhiều nhóm đối tượng cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ và người dân ở cộng đồng dân cư. Đặc biệt chú trọng đến đối tượng là trẻ em và người chăm sóc trẻ em tại các địa bàn nông thôn, vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cao. Kết quả cụ thể như sau:

### *- Đối với cấp tỉnh:*

Trong giai đoạn 2016-2020 (*nhất là sau khi Luật Trẻ em được ban hành*), các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật Trẻ em và các chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em; tuyên truyền, giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình. Đồng thời, các cấp các ngành luôn bám sát tình hình thực tiễn, tích cực phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông về tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, tập trung vào các nội dung phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phát hiện, lên án các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; thông tin, quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Đường dây nóng tiếp nhận thông tin về bảo vệ trẻ em tại Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội tỉnh (số 02373.801.999) và trên các kênh truyền thông đại chúng, mạng xã hội v.v...

Bên cạnh đó, các hoạt động truyền thông còn được triển khai mạnh mẽ đến các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cộng đồng dân cư, hộ gia đình và các em học sinh ở các cấp học, bậc học thông qua việc tổ chức các diễn đàn, hội thi tìm hiểu kiến thức, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, giao ban, lễ chào cờ, sinh hoạt chuyên đề định kỳ hằng tuần, hằng tháng, hằng quý, hàng năm; xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên, cộng tác viên để truyền tải thông điệp về trẻ em nói chung, về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nói riêng và Luật Trẻ em năm 2016 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác trẻ em của tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh tổ chức 1.246 sự kiện; xây dựng gần 800 chuyên trang, tin, bài, phóng sự; tổ chức trên 1.200 chiến dịch truyền thông, lớp tập huấn; xây dựng 12.399 pa-nô, áp-phích, băng-rôn, khẩu hiệu, biển báo; in và phát hành trên 200.000 tờ rơi, tờ gấp, sách hỏi - đáp để tuyên truyền về các nội dung: Luật Trẻ em; phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em; xâm hại, bạo lực v.v... góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng, các gia đình, mỗi cá nhân đối với việc thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- *Đối với cấp huyện:* 100% huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về trẻ em; hằng năm xây dựng phóng sự, chuyên đề về trẻ em phát trên đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và hệ thống phát thanh của các phường, xã, thị trấn.

- *Đối với cấp xã:* Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và các hoạt động thực hiện quyền trẻ em trên hệ thống phát thanh của xã và các thôn, bản, khu phố. Tập trung xây dựng các mô hình Câu lạc bộ, tổ chức các hội thi, diễn đàn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc v.v...

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em**

Trong giai đoạn 2016-2020, đã tổ chức 22 cuộc kiểm tra, giám sát liên ngành giữa các sở, ngành có liên quan như: Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ; Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại các địa phương về công tác trẻ em. Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu liên quan đến tình hình triển khai, thực hiện Luật trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn một số điều về Luật trẻ em, các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em. Qua kết quả kiểm tra về cơ bản các địa phương đều thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, không có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra hoặc thực hiện lồng ghép các nội dung kiểm tra về phòng, chống xâm hại trẻ em như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện 12 cuộc kiểm tra có liên quan đến công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 54 cuộc kiểm tra về tình hình xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 08 cuộc kiểm tra chuyên đề về công tác phòng, chống bạo lực gia đình, Tỉnh Đoàn tổ chức 20 đợt kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em, v.v...

Từ năm 2016 đến năm 2020, Công an tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 286 tin tố giác tội phạm và đơn tố cáo vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em. 100% các tin tố cáo, đơn tố cáo đều được Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an các cấp điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận 103 đơn thư, nội dung phản ánh về các vụ việc xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em. 100% các đơn thư, thông tin tố cáo, phản ánh đều được chỉ đạo các cơ quan, địa phương có liên quan, xác minh làm rõ, phối hợp điều tra, xử lý theo đúng quy định.

### **4. Công tác huy động, vận động nguồn lực thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em**

Hằng năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thư kêu gọi ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em nhằm tăng cường nguồn lực để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý

nghĩa, góp phần hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh như: Tổ chức phẫu thuật, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật bẩm sinh về mắt, môi, dị tật vận động; hỗ trợ chương trình uống sữa dinh dưỡng, thăm hỏi trẻ em bị tai nạn thương tích, trao tặng xe đạp cho trẻ em nghèo vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, con các gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ học bổng, hợp đồng bảo hiểm cho trẻ em nghèo có thành tích cao trong học tập; hỗ trợ xây dựng công trình nước sạch cho trẻ em các trường mầm non miền núi, trang thiết bị tại các điểm trường; tổ chức tặng quà cho trẻ em nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 1-6, tết Trung thu, tết Nguyên đán, v.v... tổng kinh phí thực hiện hằng năm là trên 03 tỷ đồng. Ngoài ra, công tác vận động nguồn lực phục vụ cho công tác trẻ em từ các tổ chức phi chính phủ cũng được quan tâm. Hằng năm, các tổ chức: Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam (World Vision); Campaign for Tobacco-Free kids (CTFK/Mỹ); Good Neighbors International (GNI) tại Việt Nam v.v... đã hỗ trợ hiệu quả các chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các địa phương trên địa bàn tỉnh góp phần tích cực trong việc thực hiện các mục tiêu về trẻ em.

### **5. Công tác phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh, có 06 cơ sở có chức năng cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó 03 đơn vị công lập (*Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*); Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (*trực thuộc Sở Tư pháp*) và 03 đơn vị ngoài công lập là: Làng Trẻ em SOS Thanh Hóa; Trung tâm xã hội Chùa Hồi Long trên địa bàn huyện Hoằng Hóa và Trung tâm Hy Vọng trên địa bàn thị xã Nghi Sơn. 100% các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc kết nối, thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý liên cấp, liên ngành về thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em được các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) đã tiếp nhận, xử lý hơn 200 cuộc gọi; Đường dây nóng tiếp nhận thông tin về bảo vệ trẻ em (số 02373.801.999) tại Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội tỉnh đã tiếp nhận 1.340 cuộc gọi liên quan đến trẻ em, trong đó có 25% tổng số cuộc gọi liên quan đến xâm hại, bạo lực trẻ em, thực hiện hỗ trợ can thiệp thành công cho 71 ca trẻ em bị xâm hại. Công tác quản lý, hướng dẫn hỗ trợ trẻ em tìm kiếm thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trên các kênh thông tin, truyền thông phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em, v.v... với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin về trẻ em đã được triển khai đến 559/559 xã, phường, thị trấn đạt 100% kế hoạch; cơ sở dữ liệu được cập nhật thông tin thường xuyên, phân loại được nhóm đối tượng trẻ em. Qua đó, phục vụ tốt công tác tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, báo cáo về trẻ em hàng năm



và giai đoạn. Hằng năm, việc hỗ trợ, can thiệp trẻ em được các địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ kịp thời, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi được quan tâm, quản lý, thăm hỏi, động viên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và nhu cầu hỗ trợ. Các trường hợp bị xâm hại đều được hỗ trợ, giúp đỡ, tư vấn cho các em và gia đình kịp thời, giúp trẻ em và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

## **6. Công tác tổ chức, cán bộ, bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em**

### **6.1. Về công tác tổ chức, bộ máy làm công tác trẻ em**

Bộ máy nhân sự làm công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh được chia thành 03 cấp, với tổng số người làm công tác bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh là 621 người, cụ thể như sau:

#### *a) Cấp tỉnh*

- Sở LĐTBXH là cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tổng số 08 cán bộ, gồm: 07 cán bộ, công chức Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới và 01 Phó Giám đốc Sở LĐTBXH phụ trách công tác trẻ em.

- Tổ chức phối hợp Liên ngành: Ban Điều hành Hệ thống bảo vệ trẻ em tỉnh Thanh Hóa với 13 thành viên, gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trưởng ban); Phó Giám đốc Sở LĐTBXH (Phó Trưởng ban Thường trực); Phó Giám đốc Công an tỉnh (Phó Trưởng ban) và các thành viên của các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan (*Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh*) và 13 thành viên trong Tổ công tác liên ngành giúp việc cho Ban điều hành cấp tỉnh.

#### *b) Cấp huyện*

- Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố là Cơ quan tham mưu về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện. Hiện nay có 54 người làm công tác trẻ em, gồm: 01 Phó Trưởng phòng và 01 công chức được giao phụ trách công tác trẻ em tại Phòng LĐTBXH thuộc UBND 27 huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức phối hợp Liên ngành về trẻ em cấp huyện: Ban Điều hành Hệ thống bảo vệ trẻ em huyện (hiện nay 27/27 huyện thị xã, thành phố đã thành lập và kiện toàn Ban Điều hành). Tổng số thành viên tham gia Ban điều hành của 27 huyện, thị xã, thành phố là 351 người đại diện các phòng, ban có liên quan.

#### *c) Cấp xã*

Người làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp xã có nhiệm vụ tham mưu, triển khai các chính sách, pháp luật, các văn bản chỉ đạo tại tuyến xã. Hiện nay, có 559 cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã: mỗi xã bố trí 01 công chức văn hóa - xã hội phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội hoặc cán bộ phụ nữ kiêm nhiệm. Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã: 559/559 xã, phường, thị trấn đã thành lập, kiện toàn Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã với 3.913 thành viên. Bên cạnh đó, toàn tỉnh có: 4.161 cộng tác viên và tình nguyện viên bảo vệ trẻ em (*trong thời*

*gian tới cộng tác viên dân số kiêm gia đình sẽ kiêm nhiệm luôn công tác trẻ em tại thôn, xóm, khối phố và đảm bảo 01 cộng tác viên/thôn/xóm/khối phố).*

Theo thống kê, 100% cán bộ làm công tác trẻ em cấp tỉnh và cấp huyện đều có trình độ đại học trở lên; cấp xã: 78% có trình độ đại học, 16% có trình độ cao đẳng; trung cấp chiếm 6%. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng chống xâm hại trẻ em được quan tâm, thực hiện. Đến nay, 100% cán bộ làm công tác trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã đã được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về các chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em đặc biệt là quy trình can thiệp, trợ giúp đối với trẻ em bị xâm hại và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại v.v... Trong quá trình hoạt động, các tổ chức liên ngành về trẻ em các cấp đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã huy động nguồn lực phục vụ cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chỉ đạo và giám sát, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## **6.2. Về kinh phí bảo đảm cho công tác trẻ em**

Theo báo cáo kết quả chỉ số xếp hạng địa phương của Sở Tài chính thì tỷ lệ ngân sách đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em (*gồm: chi ngân sách cho đầu tư phát triển và chi thường xuyên trong các lĩnh vực liên quan đến trẻ em*) giai đoạn 2016-2020 trung bình khoảng 13% trên tổng ngân sách chi của toàn tỉnh và có xu hướng giảm dần qua các năm (*cụ thể: năm 2016 là 27,4%; năm 2017 là 23,5%; năm 2018 là 1,2%; năm 2019 là 1,6%*). Trong giai đoạn từ năm 2016-2020, nguồn lực huy động cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thông qua ngành LĐTBXH trên 50 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 14,1 tỷ đồng (*thông qua Dự án hỗ trợ phát triển hệ thống Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 là 9,5 tỷ và Dự án Phòng, chống đuối nước trẻ em là 4,6 tỷ*); ngân sách tỉnh là 11,4 tỷ đồng (*thông qua các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em*).

Ngoài ra, Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh, huyện, xã đã huy động từ các nhà hảo tâm, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh và toàn thể nhân dân trên 20 tỷ đồng để hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo v.v... Cách thức tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, huyện, xã đã đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị, cá nhân tham gia tài trợ (*công khai, minh bạch, đúng đối tượng*), từ đó đã thu hút được sự quan tâm, ủng hộ nguồn lực trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của các tổ chức và cá nhân.

Từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn huy động xã hội, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã tổ chức nhiều hoạt động để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại địa phương đem lại lợi ích thiết thực cho trẻ em. Đặc biệt, các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm chăm sóc và trợ giúp nhiều hơn, nhất là trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật được tạo điều kiện để nâng cao chất lượng cuộc sống, học tập và sinh hoạt.

## **7. Kết quả thực hiện các mục tiêu về trẻ em giai đoạn 2016-2020**

### **7.1. Về thực hiện các mục tiêu về trẻ em**

### 7.1.1. Về bảo vệ trẻ em

Hướng đến mục tiêu mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào HCĐB, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại, tai nạn, thương tích; trẻ em có HCĐB được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển, trong những năm qua, các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương đã thực hiện các giải pháp, triển khai các hoạt động nhằm tạo môi trường lành mạnh cho trẻ em, từng bước thực hiện tốt quy trình bảo vệ trẻ em theo 03 cấp độ: phòng ngừa trẻ em rơi vào HCĐB, phát hiện can thiệp sớm các trường hợp có nguy cơ rơi vào HCĐB và hỗ trợ phục hồi, tái hòa nhập cho trẻ em có HCĐB nhằm giảm thiểu các nguy cơ dẫn đến trẻ em rơi vào HCĐB nên các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác bảo vệ trẻ em đều đạt kế hoạch. Cụ thể:

- Tính đến cuối năm 2020, tổng số trẻ em có HCĐB còn 41.186 trẻ, chiếm 4,4% tổng số trẻ em trên địa bàn tỉnh. So với năm 2016, đã giảm 0,8%, vượt chỉ tiêu đề ra 0,2%. Tỷ lệ trẻ em có HCĐB được trợ giúp bằng các hình thức khác nhau để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển tăng dần, năm 2020 đạt 92%, so với năm 2016 tăng 7%, vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ trẻ em được đăng khi khai sinh trước 05 tuổi từ đạt 94% năm 2016 tăng lên 97% năm 2020. Đã có 509/559 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (đạt tỷ lệ 91%, vượt 11% chỉ tiêu đề ra).

- Theo số liệu của Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, trong giai đoạn từ tháng 01/2016 đến tháng 12/2020, trên địa bàn tỉnh có 208 trẻ em bị xâm hại. 100% vụ xâm hại trẻ em đều được các sở, ngành, địa phương phối hợp, can thiệp, trợ giúp và xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: đã phát hiện, điều tra xử lý 201 vụ xâm hại trẻ em, trong đó: xử lý vi phạm hành chính liên quan đến xâm hại trẻ em là 28 vụ, với 36 đối tượng (*dâm ô là 03 vụ, với 03 đối tượng; hành hạ, ngược đãi, đánh đập trẻ em là 07 vụ, với 14 đối tượng; các hành vi khác là 18 vụ, với 19 đối tượng*); phát hiện, khởi tố, điều tra tội phạm xâm hại trẻ em: 173 vụ với 179 bị can. Việc kịp thời tổ chức thực hiện các biện pháp, các hoạt động can thiệp trợ giúp trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại đã góp phần phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; xây dựng được các yếu tố về tinh thần, niềm tin, cảm giác an toàn, được bảo vệ, chia sẻ đối với trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ; đảm bảo các vụ việc xâm hại trẻ em được xử lý dứt điểm, kịp thời, ngăn ngừa được các hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc xâm hại trẻ em.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động: nâng cao nhận thức về tác hại và hậu quả của các hành vi xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, mua bán trẻ em; cung cấp thông tin, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và chính bản thân trẻ em về phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích, đuối nước, bóc lột, bỏ rơi, mua bán trẻ em; tổ chức thăm hỏi, tặng quà, tặng học bổng, xe đạp, bảo hiểm xã hội, phẫu thuật miễn phí v.v... Đồng thời, kêu gọi cộng đồng nhận đỡ đầu, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Từ các hoạt động hỗ trợ và giúp đỡ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại nêu trên đã làm giảm

thiếu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, cộng đồng và trẻ em về bảo vệ trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Giai đoạn 2016-2020, đã thực hiện hỗ trợ, can thiệp, trợ giúp gần 37.000 trẻ em có HCĐB, hoàn cảnh khó khăn, cụ thể: có 183 trẻ em có HCĐB được bảo vệ, chăm sóc nuôi dưỡng tập trung (*trong đó: Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa: 25 trẻ; Làng Trẻ em SOS Thanh Hóa: 129 trẻ em; Trung tâm Hy Vọng Tĩnh Gia: 22 trẻ; Trung tâm xã hội Chùa Hồi Long, huyện Hoằng Hóa: 07 trẻ*); đã hỗ trợ, thăm viếng 203 trường hợp trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích và khoảng 36.500 trường hợp trẻ em có HCĐB, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, tặng quà, trao học bổng, hỗ trợ kinh phí phẫu thuật tim (đối với trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh).

### 7.1.2. Về chăm sóc sức khỏe trẻ em

#### a) Chăm sóc trẻ em trong lĩnh vực y tế

Trong giai đoạn 2016-2020, công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em đã có những chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu về sức khỏe, dinh dưỡng không ngừng được cải thiện và đạt được những kết quả đạt tích cực, như: tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi giảm từ 13,6‰ (năm 2016) xuống còn 11‰ (năm 2020), dưới 05 tuổi giảm từ 18,5‰ (năm 2016) xuống còn 16‰ (năm 2020); tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm từ 17,3% (năm 2016) xuống còn 14,6% (năm 2020), thể thấp còi giảm từ 28,3% (năm 2016) xuống còn 25,4% (năm 2020); tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin đạt 96% vào năm 2020 nhưng giảm hơn so với năm 2016 (99,4%) do việc đăng ký, tổng hợp, rà soát tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin còn nhiều hạn chế<sup>4</sup>. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 559/559 xã, phường, thị trấn bố trí nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi tại các trạm y tế (*đạt 100% kế hoạch, vượt 05% so với mục tiêu Chương trình hành động quốc gia ban hành theo Quyết định 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ*).

#### b) Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em (TNTT)

Việc xây dựng môi trường sống an toàn để phòng, chống TNTT cho trẻ em đã được chính quyền các địa phương quan tâm, 100% các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống TNTT trẻ em, trong đó chú trọng phòng chống đuối nước. Các biện pháp và mô hình phòng, chống TNTT được triển khai thực hiện đồng bộ, phù hợp ở các địa phương trong tỉnh. Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 133.567 ngôi nhà đạt tiêu chí “Ngôi nhà an toàn”, 1.488 trường học đạt tiêu chí “Trường học an

<sup>4</sup>(i) Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống): năm 2016 là 13,6‰, năm 2017 là 13,0‰, năm 2018 là 12,4‰, năm 2019 là 11,6‰, năm 2020 là 11‰ (giảm dần); (ii) Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống): năm 2016 là 18,5‰, năm 2017 là 17,9‰, năm 2018 là 17,2‰, năm 2019 là 16,6‰, năm 2020 là 16‰ (giảm dần); (iii) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng: năm 2016 là 17,3%, năm 2017 là 16,8%, năm 2018 là 15,5%, năm 2019 là 15%, năm 2020 là 14,6% (giảm dần); (iv) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao: năm 2016 là 28,3%, năm 2017 là 27,8%, năm 2018 là 26,4%, năm 2019 là 25,9%, năm 2020 là 25,4% (giảm dần); (v) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: năm 2016 là 99,4%, năm 2017 là 95,8%, năm 2018 là 96,3%, năm 2019 là 89,3%, năm 2020 là 96% (giảm dần nhưng không ổn định).

toàn” và 193 cộng đồng đạt tiêu chí “Cộng đồng an toàn”. Kết quả, số trẻ em bị TNTT và trẻ em bị tử vong do TNTT bị tử vong đều giảm dần qua các năm, cụ thể: số trẻ em bị TNTT từ 4.120 trường hợp (năm 2016) giảm xuống 3.778 trường hợp (năm 2020); số trẻ em bị tử vong do TNTT từ 37 trường hợp (năm 2016) giảm xuống 29 trường hợp (năm 2020). Như vậy, tỷ suất trẻ em bị TNTT và tỷ suất trẻ em bị tử vong do TNTT (*tính trên 100.000 trẻ em*) trên địa bàn tỉnh đã giảm xuống đáng kể qua các năm, đến năm 2020 là tỷ suất trẻ em bị TNTT là 400/100.000 trẻ em (*thấp hơn mục tiêu Chiến lược quốc gia phòng, chống TNTT trẻ em của Chính phủ đề ra, đến năm 2020 còn 600/100.000 trẻ em*)<sup>5</sup>.

### 7.1.3. Về phát triển trẻ em

#### a) Giáo dục trẻ em

Trong giai đoạn 2016-2020, chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh có chuyển biến tích cực, bước đầu đã xây dựng được môi trường giáo dục công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh và chất lượng. Việc duy trì cơ chế phối hợp giữa “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” được tăng cường, cơ sở vật chất trường học được tập trung đầu tư, nâng cấp đồng bộ, công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh đã góp phần khắc phục những hạn chế, chênh lệch giữa các vùng miền; công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi, tỷ lệ tốt nghiệp đều đạt và vượt mục tiêu, giáo dục mũi nhọn có tiến bộ rõ nét. Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục được đổi mới, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên được nâng lên, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ở các ngành học, các bậc học tăng dần qua các năm, các trường đạt chuẩn vượt chỉ tiêu đề ra. Cụ thể: tỷ lệ trẻ em 05 tuổi được phổ cập giáo dục mầm non hàng năm đạt 100%; tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng tuổi đến năm 2020 đạt 93,8% (*so với năm 2016 tăng 1,7%*); tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học năm học 2019- 2020 đạt 99% đạt chỉ tiêu đề ra; tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc THCS năm học 2019- 2020 đạt 99,98% vượt chỉ tiêu đề ra<sup>6</sup>.

#### b) Vui chơi, giải trí cho trẻ em

Cùng với sự đầu tư của Nhà nước, các ngành, các cấp đã huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các điểm vui chơi; điểm vui chơi có đầy đủ kỹ năng hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các trò chơi cho trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em ở mọi vùng đều được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh và phù hợp với mọi lứa tuổi, giới tính.

<sup>5</sup>(i) Số trẻ em bị TNTT qua các năm: năm 2016 là 4.120 em, năm 2017 là 3.960 em, năm 2018 là 2.906 em, năm 2019 là 3.897, năm 2020 là 3.778 em; (ii) Số trẻ em bị tử vong: năm 2016 là 37 em (*do đuối nước 34 em, do TNTT khác là 03 em*), năm 2017 là 81 em (*do đuối nước 72 em, do TNTT khác là 09 em*), năm 2018 là 31 em (*do đuối nước*), năm 2019 là 25 em (*do đuối nước là 21 em, do TNTT khác là 04 em*), năm 2020 là 29 (*do đuối nước 27 em, do TNTT khác là 02 em*).

<sup>6</sup>(i) Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi: năm 2016 là 92,1%, năm 2017 là 92,5%, năm 2018 là 92,9%, năm 2019 là 93,5%, năm 2020 là 93,8%; (ii) Tỷ lệ trẻ em 05 tuổi được phổ cập GDMN: giai đoạn 2016-2020, hàng năm đều đạt 100%; (iii) Tỷ lệ trẻ em đi học tiểu học đúng tuổi: năm 2016 là 95,7%, năm 2017 là 95,9%, năm 2018 là 96%, năm 2019 là 97,1%, năm 2020 là 99%; (iv) Tỷ lệ trẻ em đi học THCS đúng tuổi: năm 2016 là 99,85%, năm 2017 là 99,9%, năm 2018 là 99,95%, năm 2019 là 99,96%, năm 2020 là 99,98%; (v) Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS: năm 2016 là 99,1%, năm 2017 là 99,3%, năm 2018 là 99,2%, năm 2019 là 99,4%, năm 2020 là 99,47%;

Việc xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt, vui chơi giải trí của trẻ em trên địa bàn tỉnh. Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có: 27/27 huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa cấp huyện, đạt tỷ lệ 100%; 559/559 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa hoặc Nhà Văn hóa cấp xã, đạt tỷ lệ 100%. Toàn tỉnh hiện có 495 điểm vui chơi đạt chuẩn theo quy định.

#### 7.1.4. Về phát triển quyền tham gia của trẻ em

Giai đoạn 2016-2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương và Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam tổ chức 03 lần diễn đàn cấp tỉnh (*năm 2016; năm 2017; năm 2019*) và 01 Hội thi “Tìm hiểu về Luật Trẻ em và Phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em cấp tỉnh” năm 2018 thu hút trên 600 lượt trẻ em tham gia. Các chủ đề chính được thảo luận trong Diễn đàn trẻ em bao gồm: “Luật Trẻ em và Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em” (*năm 2016*); “Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em” (*năm 2017*); “Trẻ em với vấn đề về trẻ em” (*năm 2019*). Tại các diễn đàn trẻ em, các em được trao đổi, thảo luận và đã đặt ra các câu hỏi, vấn đề và 36 thông điệp để gửi đến lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan và các em cũng đã nhận được phản hồi từ các sở, ngành về các vấn đề các em quan tâm. Số diễn đàn, hội thi trẻ em cấp huyện, cấp xã được tổ chức và số trẻ em tham gia tăng lên nhiều trong những năm gần đây. Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn tỉnh có trên 100.000 lượt trẻ em tham gia hơn 500 diễn đàn, hội thi cấp huyện, cấp xã.

Các mô hình phát triển quyền tham gia của trẻ em như: mô hình Câu lạc bộ Quyền trẻ em; mô hình Hội đồng trẻ em; mô hình Thăm dò ý kiến trẻ em được triển khai, thực hiện thí điểm và nhân rộng tại một số nơi như: huyện Yên Định; Huyện Như Xuân, huyện Quảng Xương, huyện Thọ Xuân, v.v... đã thu hút hàng ngàn lượt trẻ em tham gia. Thông qua hoạt động câu lạc bộ các em được chia sẻ thông tin, giáo dục kỹ năng sống, đạo đức công dân và tìm hiểu về quyền của trẻ em và được nói lên tiếng nói của mình về việc thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ việc thực hiện các quyền của trẻ em.

Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh tổ chức gần 10.000 sự kiện vui chơi, giải trí cho trẻ em như: trại hè, hội thi, giao lưu văn nghệ, hội thi thể dục, thể thao, v.v... nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi (1-6), tết Trung thu (15-8 âm lịch), tết Nguyên Đán, Tháng hành động vì trẻ em v.v... đã thu hút hàng trăm lượt trẻ em tham gia. Tỷ lệ trẻ em được tham dự các sự kiện, được tặng quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi (1-6), tết Trung thu (15-8 âm lịch), tết Nguyên Đán, Tháng hành động vì trẻ em và các sự kiện khác về trẻ em cũng tăng dần qua các năm từ 64,4% (*năm 2016*) lên 84% (*năm 2020*).

## IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và các cấp chính quyền về thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em chưa đầy đủ, chưa coi trọng vấn đề quản lý, giám sát, thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đôi khi còn chủ quan lơ là để

trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, đuối nước hoặc lúng túng trong xử trí, không biết, không kịp thời hoặc không thông báo, tố cáo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em đến các cơ quan chức năng. Nhiều trẻ em chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để tự bảo vệ mình trước các nguy cơ gây tổn hại, xâm hại.

- Tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại vẫn còn xảy ra ở một số địa phương với mức độ nghiêm trọng (*trung bình hằng năm vẫn xảy ra từ 20-30 vụ trẻ em bị xâm hại*); còn tình trạng trẻ em bị lợi dụng, bóc lột sức lao động; trẻ em bị tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ em vẫn còn ở mức cao, đặc biệt là tử vong do đuối nước; hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em còn hạn chế; các chỉ tiêu về vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe trẻ em (*như xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em tại cộng đồng; tỷ suất trẻ em tử vong dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng v.v...*) chưa đạt mục tiêu đề ra và vẫn cao so với các tỉnh, thành phố khác trên cả nước.

- Hệ thống bảo vệ trẻ em nói chung, hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh nói riêng chưa được quan tâm đầu tư kịp thời. Các dịch vụ hỗ trợ và can thiệp tại nhiều địa phương chưa được triển khai đến với trẻ em có nguy cơ hoặc đang bị bạo lực, xâm hại và gia đình, nhà trường. Các dịch vụ bảo vệ trẻ em của các tổ chức xã hội và cá nhân mới chủ yếu được thực hiện theo hướng tiếp cận từ thiện, thiếu sự giám sát của cơ quan Nhà nước và thiếu các dịch vụ bảo vệ trẻ em mang tính chuyên nghiệp.

- Nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về trẻ em và bảo vệ trẻ em ở các cấp thiếu về số lượng, còn kiêm nhiệm quá nhiều việc và thường xuyên có sự thay đổi. Đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chưa được xác định, phân công theo quy định của Luật Trẻ em; việc kiện toàn đội ngũ công tác viên làm công tác trẻ em ở cộng đồng dân cư đang là một thách thức lớn do nhiều địa phương không bố trí được nguồn kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ làm công tác trẻ em cấp xã (*đối với cán bộ bán chuyên trách*) và đội ngũ công tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, xóm, khối phố.

- Ngân sách dành cho công tác bảo vệ trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp còn thiếu và chưa được quy định cụ thể. Việc phân bổ ngân sách cho lĩnh vực bảo vệ trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em chưa tương xứng so với các lĩnh vực y tế, giáo dục và còn thấp so với yêu cầu thực tế. Nguồn lực để thực hiện quyền được bảo vệ, được sống an toàn của trẻ em chưa đồng đều ở các địa phương; phần lớn các địa phương bố trí ngân sách chi thường xuyên ở mức rất thấp cho công tác bảo vệ trẻ em.

- Công tác quy hoạch, xây dựng các thiết chế văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, chưa có cơ chế quản lý phù hợp. Môi trường sống xung quanh trẻ em còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em.

- Hệ thống cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa đáp ứng các nhu cầu trợ giúp, hỗ trợ cho trẻ em em có HCĐB, khó khăn; chưa có chính sách riêng của tỉnh để hỗ trợ cho trẻ em có HCĐB; việc huy động, vận động nguồn lực hỗ trợ

cho trẻ em có HCĐB, nhất là trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, hải đảo, vùng bãi ngang ven biển còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, thiết bị và điềm vui chơi giải trí chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em nhất là các huyện miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; hệ thống bể bơi an toàn để dạy bơi cho trẻ em ở cấp xã chưa được quan tâm đầu tư, tỷ lệ trẻ em được học bơi (*nhất là trẻ em cấp tiểu học*), được trang bị kỹ năng an toàn trong môi trường nước còn ít so với số lượng trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em chưa được xây dựng đồng bộ (*mặc dù đã thực hiện việc quản lý, theo dõi bằng sổ ghi chép và phần mềm quản lý thông tin về trẻ em*) nhưng việc cập nhật, ghi chép thông tin số liệu còn hạn chế, chưa được thường xuyên và công tác khai thác cơ sở dữ liệu về trẻ em chưa hiệu quả.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đối với thực thi pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giải quyết các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em chưa quyết liệt, chưa kịp thời và chưa thường xuyên, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

## 2. Nguyên nhân

**Một là**, nhận thức về tầm quan trọng và tính cấp bách của công tác bảo vệ trẻ em chưa được cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn và các đoàn thể quần chúng tại một số địa phương thật sự đầy đủ, sâu sắc và quan tâm đúng mức. Vẫn xảy ra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng quyền trẻ em, trong đó có xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực trẻ em, bạo lực học đường chậm được phát hiện, báo cáo, giải quyết gây bức xúc trong dư luận xã hội.

**Hai là**, công tác tuyên truyền, giáo dục cho gia đình, cộng đồng và trẻ em về kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa đạt hiệu quả theo yêu cầu. Nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú, chưa thực sự phù hợp với từng nhóm đối tượng, khu vực, địa bàn. Nhiều gia đình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ thường xuyên phải đi làm xa, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình.

**Ba là**, nhiều quy định pháp luật, chính sách cụ thể liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em vẫn đang trong quá trình rà soát, nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện. Quy định và hướng dẫn về phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cơ sở dịch vụ khi phát hiện các trường hợp trẻ em nghi ngờ bị xâm hại còn chưa cụ thể, rõ ràng. Quy định pháp luật về quy trình tư pháp bảo vệ trẻ em, thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên chưa cụ thể, vẫn chủ yếu ở mức độ hướng dẫn và mô hình thử nghiệm.

**Bốn là**, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện, cấp xã đều là kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi, biến động và đa phần chưa được đào tạo bài bản về công tác xã hội, thiếu tính chuyên nghiệp nên có lúc không tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em, khi vụ việc xâm hại trẻ em xảy ra trên thực tế, nhiều cán bộ phụ trách công tác trẻ em còn lúng túng trong tham mưu



cho lãnh đạo cơ sở chỉ đạo giải quyết các vụ việc, lập hồ sơ quản lý, cũng như theo dõi sát các vụ việc

**Năm là,** sự phối hợp giữa một số sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em chưa chặt chẽ, cụ thể, thường xuyên nên hiệu quả chưa cao, còn chủ yếu mang tính hình thức thăm hỏi, động viên trẻ em nạn nhân và gia đình. Khi có vụ việc xâm hại, bạo lực trẻ em xảy ra thì một số địa phương, cơ sở giáo dục tự tìm cách xử lý vụ việc mà không thông tin hoặc báo cáo đến cơ quan chức năng và cấp có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

**Sáu là,** công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em, xử lý hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em chưa được triển khai thực hiện thường xuyên; chưa chú trọng việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm bạo lực, xâm hại trẻ em (*chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*) nên chưa có tác động phòng ngừa, răn đe tích cực.

**Bảy là,** ngân sách bố trí, phân bổ cho công tác trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện các mục tiêu trẻ em ở các cấp, đặc biệt là cấp xã (hầu như không bố trí).

## V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Đánh giá chung

Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác trẻ em. Vì vậy, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đã đạt được những kết quả đáng quan trọng. Trong đó, các quyền cơ bản của trẻ em được quan tâm thực hiện. Việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại được chú trọng hơn. Các vụ việc, vụ án xâm hại trẻ em cơ bản được xử lý kịp thời, nghiêm minh, góp phần phòng ngừa vi phạm, tội phạm xâm hại trẻ em. Các mục tiêu về trẻ em cơ bản đã đạt kế hoạch đề ra. Nguồn lực huy động cho công tác trẻ em ngày càng được quan tâm, bộ máy cán bộ làm công tác trẻ em từ tỉnh tới cơ sở được củng cố và tăng cường; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các địa phương trên địa bàn tỉnh tương đối chặt chẽ, đã góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về trẻ em. Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em vẫn còn nhiều hạn chế cần được quyết liệt, tập trung giải quyết thực hiện trong thời gian tới.

### 2. Bài học kinh nghiệm

**Một là,** tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành ở địa phương, cơ sở giáo dục trong việc bảo vệ phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; kịp thời ngăn chặn, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

**Hai là,** thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em,

đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và vận hành hệ thống thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong vi phạm quyền trẻ em.

**Ba là,** tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 về việc tăng cường giải pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em và các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em.

**Bốn là,** tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức trong công tác bảo vệ trẻ em, chăm sóc trẻ em. Xây dựng các quy định và hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cơ sở cung cấp dịch vụ trong việc phát hiện, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp nghi ngờ hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

**Năm là,** tăng cường hỗ trợ, bố trí nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến công tác trẻ em; đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện công tác trẻ em.

**Sáu là,** tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình, hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại cộng đồng. Đẩy mạnh hoạt động huy động, vận động nguồn lực từ xã hội, từng bước chuyên nghiệp hóa, nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

### **Phần III**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TRẺ EM TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN TRẺ EM**

#### **1. Bối cảnh thế giới, khu vực**

Hiện nay, các nước trên thế giới, trong khu vực đang bước vào thời kỳ phát triển công nghệ thông tin với tốc độ nhanh, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa được đẩy mạnh, kinh tế thị trường cạnh tranh, hội nhập quốc tế là xu hướng chủ yếu đã tạo ra những chuyển biến tích cực cho sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội làm cho đời sống con người phát triển, trẻ em có cơ hội được tiếp cận với tri thức khoa học công nghệ tạo điều kiện để trẻ em được phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, các nước trên thế giới, khu vực cũng đang phải đối mặt với tình trạng biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, nguy cơ xung đột chiến tranh, đặc biệt là đại dịch COVID-19 đã tác động đến toàn cầu, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường sống của con người, trong đó trẻ em là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

## 2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh

Tại Việt Nam nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đến từ tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đã tác động bất lợi đến việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã trong nước và trong tỉnh. Tuy nhiên, với sự quyết tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện “Mục tiêu kép” của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền các địa phương và sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, toàn quân, toàn dân nên tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát tốt, không để lây lan ra diện rộng và tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi và phát triển.

Dự báo từ năm 2021, nền kinh tế trong nước và trong tỉnh tiếp tục được duy trì nhịp độ tăng trưởng ở mức khá, GDP bình quân đầu người tăng dần, kinh tế phát triển. Mặt khác, trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025, Chính phủ và tỉnh ta rất quan tâm đến phát triển phúc lợi xã hội và bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt là việc thực hiện các chương trình giảm nghèo, phát triển nông thôn mới, phát triển giáo dục, y tế, chăm sóc xã hội, trong đó có đối tượng trẻ em. Nhiều chính sách về giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, trợ giúp xã hội, bảo vệ trẻ em sẽ được đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới theo hướng mở rộng độ bao phủ đến các nhóm đối tượng trẻ em. Mức độ tác động của chính sách đến chất lượng cuộc sống của trẻ em cũng cao hơn. Đây là tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em giai đoạn 2021-2025.

Mặt khác, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về việc xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để phát triển Thanh Hoá trở thành một tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại và trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển của cả nước, trong đó mục tiêu chủ yếu là phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đô thị hoá gắn với xây dựng nông thôn mới; không ngừng nâng cao đời sống vật chất. Đây là cơ hội để việc thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển công nghệ thông tin, đô thị hóa, kinh tế thị trường, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh tác động tiêu cực đến trẻ em, làm cho môi trường sống của trẻ em tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích có chiều hướng gia tăng với mức độ ngày càng phức tạp và nghiêm trọng, cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em bị ảnh hưởng, nhiều trẻ em đã mất cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc, bảo trợ xã hội dẫn tới nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt gia tăng.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2021-2025, bên cạnh những thuận lợi cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức đối với công tác trẻ em và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trên địa bàn tỉnh.

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

- Bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; bảo đảm chính sách, pháp luật về trẻ em phải quán triệt nghiêm túc, đầy đủ và triển khai thực hiện đồng bộ để thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo sự kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong công tác triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em giai đoạn 2016-2020; tập trung giải quyết những vấn đề có tác động lớn đến sự phát triển toàn diện của trẻ em như: Tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em, đuối nước trẻ em v.v... đảm bảo trẻ em được trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.

- Đưa các mục tiêu về thực hiện quyền trẻ em vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của các cấp, các ngành và địa phương; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác trẻ em trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo các chương trình, quyết định, dự án về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành phê duyệt đảm bảo các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

### 2. Mục tiêu

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và huy động, vận động sự tham gia của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong toàn xã hội, gia đình và mỗi công dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản của trẻ em; đảm bảo cho trẻ có phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Thanh Hóa.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

*a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em*

- 100% xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng và duy trì 92% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- 90% trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện.

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 9,5‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 15‰.

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 9,0%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5,0% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị.

- 97% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc-xin.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con còn 2,0%.
- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đảm bảo quy định về vệ sinh.

*b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em*

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) trên tổng số trẻ em xuống 04%; 95% trẻ em có HCĐB được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.
- Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,0%.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05 đến 17 tuổi xuống 4,9%.
- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống 350/100.000 trẻ em vào năm 2025; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em.
- Phấn đấu 100% trẻ em bị xâm hại, gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ, trợ giúp, can thiệp kịp thời.
- Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, giảm số cuộc tảo hôn từ 2,0% đến 3,0% hằng năm.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5%.

**c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí trẻ em**

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1%.
- Tỷ lệ huy động trẻ em 05 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1%.
- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12%.
- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,5%; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14%.
- Phấn đấu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.
- Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.
- Phấn đấu trên 50% tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt chuẩn.

**d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em**

- Phấn đấu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.
- Phấn đấu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.
- Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương cần tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới và các văn bản pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bảo đảm việc thi hành pháp luật về bảo vệ trẻ em phải quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền con người nói chung, quyền của trẻ em nói riêng, tạo cơ sở chính trị vững chắc để thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong giai đoạn hiện nay.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo hướng mở rộng chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em thuộc gia đình nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, gắn với các chương trình, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, áp dụng trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể là: Chương trình hành động vì trẻ em; Chương trình phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em; Chương trình xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; Chương trình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng; Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi v.v...

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nhằm xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em và hướng tới chỉ đạo xây dựng huyện, thị xã, thành phố phù hợp với trẻ em. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2021-2025 và hàng năm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và bố trí nhân lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ về trẻ em.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Đồng thời, quan tâm, bố trí nguồn lực để tập trung cải tạo môi trường sống đảm bảo an toàn để phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước đối với trẻ em.

#### **2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em đặc biệt là công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em**

- Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề về việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em tại các cơ quan, đơn vị và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em đặc biệt là công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng ngừa trẻ em lao động sớm và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

### **3. Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em**

- Tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền về bảo vệ trẻ em và thi hành pháp luật về bảo vệ trẻ em; nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác trẻ em, gia đình, cộng đồng và bản thân trẻ em trong việc bảo vệ trẻ em, thực hiện quyền trẻ em, thi hành pháp luật về bảo vệ trẻ em để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu bảo vệ trẻ em.

- Thường xuyên tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông về bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng, xã hội; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chuyên sâu về các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ trẻ em; tổ chức cuộc thi tìm hiểu, thi sáng tác về bảo vệ trẻ em. Nghiên cứu, sản xuất và nhân bản các sản phẩm truyền thông có chất lượng; đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng các chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó chú trọng thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; huy động xã hội hóa thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư. Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em, tập trung vào kiến thức, phương pháp, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha mẹ, thầy cô giáo, người chăm sóc trẻ, đặc biệt kỹ năng phòng ngừa, phát hiện sớm trẻ em bị xâm hại, bạo lực; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em nhằm giúp các em ý thức được trách nhiệm của mình đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, có tình cảm gắn bó

với gia đình, cộng đồng; có kỹ năng tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè trước các nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em; giới thiệu các mô hình, điển hình tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: mô hình xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em hiệu quả; địa phương làm tốt công tác tổ chức, nhân lực làm công tác bảo vệ trẻ em; kinh nghiệm vận động nguồn lực và tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hiệu quả v.v....

#### **4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm đáp ứng cơ bản các quyền trẻ em, trước mắt là phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp và an sinh xã hội**

- Phát triển mạnh mẽ mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cung cấp dịch vụ, gắn kết, lồng ghép với mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội, mạng lưới chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tiếp cận các dịch vụ xã hội của trẻ em và gia đình, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại. Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, trang bị cho cơ sở có chức năng cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Nghiên cứu, xây dựng, thí điểm mô hình cơ sở chuyên biệt có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh. Thành lập các văn phòng tư vấn, điểm tư vấn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cấp huyện, cấp xã. Thí điểm, triển khai, nhân rộng một số mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, cụ thể:

+ Mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em: mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt một cửa tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh; mô hình chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

+ Mô hình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em: mô hình Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, tích trẻ em; mô hình xây dựng Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình xã, phường đạt tiêu chí cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

+ Mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: mô hình truyền thông phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em bằng các phương pháp “Hỗ trợ quyền trẻ em thông qua giáo dục, nghệ thuật và phương tiện truyền thông”; mô hình tư vấn hướng nghiệp cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và lao động trẻ em phù hợp với nhu cầu và lợi ích của trẻ em, theo nhu cầu của thị trường lao động; mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và hỗ trợ truyền nghề cho trẻ em trong các làng nghề; mô hình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em



trong lĩnh vực nông nghiệp; mô hình phòng chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động.

+ Mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em như: tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp; sinh hoạt Câu lạc bộ quyền trẻ em; lấy ý kiến của trẻ em về các vấn đề liên quan đến trẻ em.

- Củng cố, phát triển đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em ở cộng đồng dân cư. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác chuyên nghiệp. Nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác bảo vệ trẻ em thuộc ngành LĐTBXH, các bộ, ngành, tổ chức có liên quan nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn liên quan tới bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Tiếp tục thành lập, kiện toàn Ban Điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện, Ban Bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động hiệu quả.

### **5. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em lao động sớm hoặc có nguy cơ lao động sớm**

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em lao động sớm hoặc có nguy cơ lao động sớm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương được biết và thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, tai nạn thương tích, vi phạm pháp luật, cung cấp kịp thời các dịch vụ bảo vệ trẻ em. Phối hợp xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em tại các địa phương

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các nguy cơ, trường hợp trẻ em bị xâm hại, bị tai nạn thương tích, lao động sớm để chăm sóc, tư vấn, hỗ trợ, xử lý phù hợp, kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em. Quản lý tốt các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tổn thương trên địa bàn.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em lao động sớm, có nguy cơ lao động sớm và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy trình tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

- Theo dõi, thống kê tình hình trẻ em bị xâm hại, bị tai nạn thương tích, lao động sớm để phục vụ việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em và xếp hạng thực hiện quyền trẻ em của các huyện, thị xã, thành phố.

### **6. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu nhằm xây dựng, chuẩn hóa, nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, việc thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em đảm bảo đồng bộ, hiện đại, thuận tiện trong tra cứu, sử dụng; bảo đảm chất lượng

thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu dân cư của tỉnh và các cơ sở dữ liệu về xã hội khác.

- Tổ chức các cuộc khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là điều tra 14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch can thiệp, hỗ trợ hoặc đỡ đầu hiệu quả đối với trẻ em.

- Hoàn thiện, duy trì và nâng cấp hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em theo hướng hiện đại, hiệu quả để phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện các mục tiêu về trẻ em.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện, cấp xã và đội ngũ cộng tác viên về thu thập và cập nhật thông tin, dữ liệu về trẻ em vào hệ thống Quản lý thông tin trẻ em đảm bảo chất lượng, kịp thời.

## **7. Tăng cường công tác xã hội hóa, hội nhập và hợp tác quốc tế về công tác trẻ em**

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Khuyến khích sự tham gia đóng góp và hoạt động thiện nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân cho các hoạt động và công trình dành cho trẻ em; xây dựng phong trào toàn dân tham bảo vệ trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em phát triển; tăng cường trách nhiệm, sự sẻ chia của cộng đồng xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động, thu hút các nguồn lực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tích cực trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, tổ chức quốc tế về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em. Nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm xây dựng mô hình gia đình chăm sóc thay thế, trung tâm công tác xã hội với trẻ em; trung tâm trẻ em đường phố, trung tâm phục hồi trẻ em nghiện ma túy, mô hình trợ giúp trẻ em và hỗ trợ gia đình của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

## **8. Tăng cường nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em**

*8.1. Nâng cao chất lượng bộ máy làm công tác trẻ em các cấp, đảm bảo năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục xây dựng và duy trì mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, xóm, khối phố*

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em; thực hiện hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành trong thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em các cấp đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở các cấp, các ngành; thường xuyên cập nhật kiến thức,

phương pháp tiếp cận, kỹ năng thực hành công tác xã hội trong việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trợ giúp trẻ em, bảo đảm đủ kiến thức kỹ năng bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các thôn, xóm, khối phố (đảm bảo đủ 01 cộng tác viên/thôn, xóm, khối phố). Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em phù hợp đề động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và thực hiện công tác bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

### 8.2. *Đảm bảo kinh phí cho công tác trẻ em các cấp*

- UBND các cấp quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách để đảm bảo thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Huy động, vận động sự tham gia hỗ trợ, đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tích cực vận động các nguồn lực xã hội để ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, hải đảo, bãi ngang ven biển v.v...); từng bước hình thành phong trào chung tay chăm lo cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp đẩy mạnh công tác vận động, huy động nguồn quỹ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ trẻ em, nhất là các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Đối với Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh, ngoài việc tăng cường nguồn vận động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hằng năm vận động cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh đóng góp tối thiểu 01 ngày lương/năm để xây dựng và phát triển, tạo nguồn lực để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tiếp cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và tham gia hỗ trợ kinh phí xây dựng các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em thuộc các vùng miền núi, dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí của trẻ em, đảm bảo các dịch vụ kinh doanh đúng quy định của pháp luật và văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động lập dự toán chi hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021-20225 dự kiến là: 90.350 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước của Trung ương: 17.000 triệu đồng;
- Ngân sách nhà nước của tỉnh: 25.650 triệu đồng;
- Nguồn huy động, vận động hợp pháp: 48.650 triệu đồng.

## **Phần IV** **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CHUNG**

1. Đề nghị Quốc hội tiếp tục tăng cường giám sát tình hình thực hiện Luật Trẻ em, giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em và việc thực hiện điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc xâm hại trẻ em tại các địa phương.

2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực phòng, chống xâm hại trẻ em để giúp các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, can thiệp và xử lý các vấn đề liên quan đến trẻ em; tăng cường hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương để tỉnh triển khai các chương trình, dự án, đề án về lĩnh vực trẻ em.

3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể, kịp thời trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống xâm hại trẻ em tại các địa phương. Quan tâm hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn và phân bổ kinh phí đối với các dự án liên quan đến công tác trẻ em thuộc các chương trình mục tiêu mà tỉnh đang triển khai thực hiện.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỤ THỂ**

1. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, nghiên cứu ban hành Nghị quyết thông qua Đề án với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để làm cơ sở thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần chỉ đạo của Quốc Hội khóa XIV tại Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em, trong đó, yêu cầu Hội đồng nhân dân các cấp ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại khoản 3, Điều 79 của Luật Trẻ em.

2. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương bố trí nguồn lực tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CHÍNH QUYỀN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và chính quyền các địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu về bảo vệ trẻ em.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời chính sách, pháp luật về công tác trẻ em và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; giải quyết, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, phụ huynh trẻ em và tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục tham mưu xây dựng và thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án về trẻ em đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ, tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Tham mưu, hướng dẫn kiện toàn Ban chỉ đạo điều hành bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động cả hệ thống chính trị và xã hội nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đề cao vai trò của gia đình đối với sự phát triển của trẻ em.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em về các vấn đề của trẻ em; phối hợp với Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em các cấp.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, phục vụ tốt công tác thống kê, báo cáo; chủ trì, phối hợp tổ chức khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em. Tiếp tục xây dựng và duy trì Bộ chỉ số xếp hạng thực hiện quyền trẻ em đối với các địa phương, kết nối cơ sở dữ liệu về trẻ em giữa địa phương với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn phát triển Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng nguồn lực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

## **2. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em của Đề án.

- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em vùng sâu, vùng xa vùng dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực bãi ngang, ven biển, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em khuyết tật v.v...

- Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong các cơ sở y tế.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa các nguy cơ, nhất là nguy cơ tai nạn thương tích; xây dựng cộng đồng an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Vận động các nguồn lực ngoài ngân sách chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho trẻ em; chỉ đạo hệ thống bệnh viện thuộc ngành tổ chức mô hình công tác xã hội để tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ trẻ em trong quá trình thăm khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giáo dục đối với trẻ em. Xây dựng và thực hiện chương trình bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp để thu hút trẻ mầm non đến trường, thúc đẩy phát triển nhà trẻ trong các khu công nghiệp; tạo điều kiện thu hút trẻ khuyết tật vào học, hòa nhập với trường học công lập; triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú.

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực về bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác Đoàn - Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục. Phát triển mô hình đối thoại học đường, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học; đẩy mạnh công tác xã hội trong trường học; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tư vấn tâm lý học đường.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

## **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo đảm vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Quan tâm tổ chức các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em với hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa và đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

### **5. Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, thực hiện mục tiêu khai sinh của trẻ em, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt việc đăng ký khai sinh theo quy định tại Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Hộ tịch và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng hình sự, xử lý vi phạm hành chính đặc biệt đối với trẻ em là nạn nhân, nhân chứng. Xử lý chuyển hướng đối với trẻ em vi phạm pháp luật ở mức không nghiêm trọng, giao cho cộng đồng quản lý, giáo dục các em, tạo điều kiện cho các em được học tập và phát triển.

### **6. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan, địa phương trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em toàn tỉnh.

- Áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em; nâng cao năng lực, kỹ năng cho lực lượng công an các cấp về điều tra, giải quyết các vụ án liên quan đến trẻ em hoặc người chưa thành niên.

- Đẩy mạnh đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tuyên truyền vận động người dân thông báo, tố cáo các hành vi xâm hại trẻ em và có biện pháp bảo vệ người thông báo, tố cáo.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức, cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

- Xây dựng Kế hoạch bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo

trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách và giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, hình thành văn hóa số cho trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình tăng cường năng lực của trẻ em tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan đưa mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cấp huyện, cấp xã giai đoạn 05 năm và hằng năm.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối nguồn lực, bố trí vốn cho công tác trẻ em; vận động các nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

### **9. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở dự toán đề nghị của các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Đề án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước

**10. Sở Xây dựng:** Rà soát, tổng hợp, bổ sung các thiết chế cơ bản trên địa bàn toàn tỉnh để đưa vào quy hoạch, bố trí các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

**11. Sở Nội vụ:** Chủ trì và phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, nhất là cấp cơ sở.

**12. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, quan tâm bố trí quỹ đất để xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

**13. Các sở, ban, ngành liên quan:** Theo chức năng, nhiệm vụ và của cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh,**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ



em; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện Đề án.

- Tỉnh Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan hướng dẫn bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện giám sát việc bảo đảm quyền, lợi ích của trẻ em.

### **15. Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi tỉnh và các đoàn thể, tổ chức hội có liên quan**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tổ chức việc kết nối, thu thập thông tin, kiến nghị của các tổ chức xã hội và của trẻ em chuyển đến các cơ quan nhà nước để góp ý, tư vấn cho việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em; phát biểu chính kiến và kiến nghị của Hội đối với các cơ quan nhà nước có liên quan về các vấn đề về trẻ em và việc vi phạm pháp luật về trẻ em.

### **16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương theo giai đoạn 05 năm và hàng năm, trong kế hoạch phải đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về trẻ em và giải pháp khả thi để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Bố trí ngân sách tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án do nguồn ngân sách trung ương và viện trợ quốc tế hỗ trợ (nếu có).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách, pháp luật về trẻ em trong đó tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, phù hợp với trẻ em.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của tổ chức phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ trẻ em tại huyện, xã. Bố trí hợp lý nhân lực thực hiện công tác trẻ em tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em và phòng ngừa lao động trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Đề án của địa phương; sơ kết vào năm 2023 và tổng kết vào năm 2025 về kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## II. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

### 1. Báo cáo định kỳ, thường xuyên

- Báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em 06 tháng (*trước ngày 15/6 hằng năm đối với các sở, ngành và địa phương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/6 hằng năm*);

- Báo cáo năm (*trước ngày 15/12 hằng năm đối với các sở, ngành và địa phương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm*).

**2. Báo cáo đột xuất:** Theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng báo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về công tác trẻ em thuộc phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo theo quy định.

### 3. Báo cáo sơ kết và tổng kết thực hiện Đề án

- Báo cáo giữa kỳ đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án vào năm 2023.

- Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 vào cuối năm 2025.

*(Có các biểu, phụ lục báo cáo kèm theo)./.*

**UBND TỈNH THANH HÓA**